

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B – Sinh năm: 1978.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lang Văn T – Sinh năm: 1973.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị B và bị đơn anh Lang Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị B và anh Lang Văn T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị kết hôn với nhau vào năm vào năm 1998, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã C, huyện N cấp ngày 20/7/1998. Trước khi kết hôn với nhau vợ chồng được tự do tìm hiểu, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cả chị B và anh T đều thống nhất T thuận, thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Lê Thị B và anh Lang Văn T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 03 con chung.

Cháu đầu tên là: Lang Thị N - Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 12/10/1999; Cháu thứ hai tên là: Lang Thị U - Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 04/8/2001; Cháu thứ ba tên là: Lang Thị S - Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 28/01/2009. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Hiện nay, cháu Lang Thị N - Sinh năm: 1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên việc ở với ai là quyền của cháu.

Đối với cháu Lang Thị U và Lang Thị S chưa đủ tuổi trưởng thành, hiện nay đang sống cùng anh T tại thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Cả chị Lê Thị B, anh Lang Văn T và cháu Lang Thị U, Lang Thị S đều có ý kiến chung, thống nhất là: Giao cả hai cháu Lang Thị U và Lang Thị S cho anh Lang Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Lê Thị B chưa đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Chị Lê Thị B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản và các nghĩa vụ chung: Chị Lê Thị B và anh Lang Văn T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng chúng tự T thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lê Thị B và anh Lang Văn T đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Chị Lê Thị B phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo B lai thu tiền số AA/2016/0001986, ngày 13 tháng 02 năm 2019 nên chị được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N; Anh Lang Văn T không phải chịu DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã C, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn

